

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 26-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Kiệt.

Bà Phan Thị Đẹp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T (Tên gọi khác: T Cút, T Cụt), sinh năm 1985 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở: 9/15 Nguyễn Văn N, phường 8, Mỹ T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị Tuyết N; bị cáo có vợ tên Mai Thị P và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không có; tiền án: Không có.

Tạm giữ ngày 27/10/2020; tạm giam ngày 02/11/2020. Bị cáo “Có mặt”.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố M, T.

- Chị Mai Thị P, sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: 9/15 Nguyễn Văn N, phường 8, thành phố M, tỉnh T.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Hồng Minh T, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: 136A Ô1 khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, T.

- Chị Võ Thị Yến, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 25/13 Nguyễn Văn N, phường 8, M, T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 15 ngày 27/10/2020 kiểm tra nhà 9/15 Nguyễn Văn N, phường 8, M, Tiền Giang thu giữ: Trong phòng ngủ thứ 1 gồm: 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng để trên màn hình máy tính bảng nhãn hiệu Samung màu đen có ốp lưng màu trắng không có sim (Ký hiệu I); 01 (một) bịch nylon hàn kín có viền trắng, bên trong chứa 07 bịch nylon được hàn kín, tất cả 07 bịch đều có chứa tinh thể màu trắng để trên nền gạch (Ký hiệu II). Trong phòng ngủ thứ 2, 01 bịch nylon hàn kín có viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong ngăn trên cùng bên phải trong tủ nhựa ghi chữ “Duy Tân” (Ký hiệu III).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Việt T thừa nhận 02 bịch bịch ký hiệu I và III là chất ma túy của bị cáo mua, cất giữ sử dụng. Riêng 07 bịch nylon ký hiệu II bị cáo không thừa nhận.

Đồ vật, tài liệu thu giữ theo biên bản khám xét và bắt người phạm tội quả tang ngày 27/10/2020:

03 (ba) bịch nylon (Ký hiệu I), (Ký hiệu II) và (Ký hiệu III) như trên.

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương, có sim nằm trên nền gạch trước cửa phòng ngủ thứ 1 và trong phòng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen không có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có sim; 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen, không có sim.

01 (một) bình nhựa màu trắng nắp đỏ có ống hút cắm vào nắp, một đầu hình tròn; 01 (một) cái quét gas màu trắng hồng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng; 01 (một) cân điện tử hiệu “MILDSEVEN” màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng, có viền xanh bên trong rỗng.

Tại bản Kết luận giám định số 211/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 và 1031-1034/PC09 ngày 03,05,07/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang đối với các mẫu tinh thể gửi giám định và giám định dấu vân tay in trên bịch nylon gửi giám định với vân tay in trên chỉ bản của Nguyễn Việt T, Nguyễn Quốc S, Mai Thị P, Nguyễn Hồng Minh T kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) bịch nylon màu trắng (Ký hiệu I) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2131 gam, loại Methamphetamine. Các mẫu tinh thể màu trắng trong 07 (bảy) bịch nylon (Ký hiệu II), gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,4602 gam, loại Methamphetamine. Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon có viền màu đỏ (Ký hiệu III) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,6357 gam, loại Methamphetamine.

Các vỏ bịch nylon thu giữ giám định đều là 03 dấu vết vân, tất cả dấu vết vân dạng quét, nhòe không đủ yếu tố giám định truy nguyên.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSMT ngày 20-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Việt T về tội danh trên. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo xem là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 04 đến 04 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là 02 bì thư ký hiệu vụ số 211/1, 211/3; 01 (một) bình nhựa màu trắng nắp đỏ có ống hút cắm vào nắp, một đầu hình tròn; 01 (một) cái quét gas màu trắng hồng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng; 01 (một) cân điện tử hiệu “MILDSEVEN” màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng, có viền xanh bên trong rỗng. Mẫu vật còn lại sau giám định là 01 bì thư ký hiệu vụ số 211/2 là ma túy thu giữ chưa xác định được đối tượng, đề nghị chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố M tiếp tục làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

Vật thu giữ là tài sản của bị cáo, chị P và Quốc S trả lại, cụ thể: Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen không có sim, 01 (một) điện thoại di động hiệu động hiệu Nokia màu đen có sim, 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen không có sim, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương có sim. Trả cho Nguyễn Quốc S 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có sim. Trả cho chị Phụng 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có sim.

Bị cáo Nguyễn Việt T nhất T với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về hình phạt và xử lý vật chứng.

Nguyễn Quốc S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời trình bày của anh có nội dung như Nguyễn Hồng Minh T khai tại phiên tòa như sau: T có quan hệ bà con, còn S là cùng xóm với bị cáo nên ngày 27/10/2020 cả hai đến nhà của bị cáo cùng chơi game do bị cáo rủ. Minh T và S đi riêng, khi đến nhà bị cáo không có mang theo ma túy. Đến nơi, bị cáo mở cửa dẫn cả hai lên phòng, không ai nhìn thấy vợ của bị cáo. Trong phòng không có ai khác, cả hai thấy trong bình có sẵn ma túy nên sử dụng không có hỏi ý kiến, không có trả tiền cho bị cáo. Đối với chất ma túy bên trong 07 bịch nylon (ký hiệu II) nằm trên nền gạch trong phòng, cả hai xác định không phải của mình, không nhìn thấy và không biết là của ai. Riêng điện thoại hiệu Oppo màu xanh đen, có sim là của S đem đến để chơi game.

Chị Mai Thị P trình bày: Chị là vợ của bị cáo, biết bị cáo có sử dụng chất ma túy. Nhưng bị cáo cất ma túy phòng ngủ của vợ chồng, chị không biết. Còn T và S đến nhà lúc nào chị không hay do chị ngủ ở phòng khác, không thấy các đối tượng sử dụng ma túy. Khi chị đưa con đi học trở về nhà số 9/15 Nguyễn Văn N thì chứng kiến bị kiểm tra thu giữ ma túy của bị cáo. Điện thoại Samsung màu đen, có sim là của chị mua cho con sử dụng để trong phòng ngủ, bị cáo sang lấy sử dụng nên chị yêu cầu nhận lại.

Bị cáo nhận thức được hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử mức hình phạt thấp, sớm được về với gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/10/2020, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Lúc 07 giờ 15 phút ngày 27/10/2020, kiểm tra nhà 9/15 Nguyễn Văn N, phường 8, M, Tiền Giang thu giữ của Nguyễn Việt T 01 (một) bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu I) và 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu III). Theo kết luận giám định số 211 /KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu I, III) gửi giám định là ma túy, có khối lượng gồm ký hiệu I là 0,2131 gam và ký hiệu II là 4,6357 gam, tổng khối lượng là 4,8488 gam, loại Methamphetamine. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Gây tác hại về nhiều mặt đối với xã hội như có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn thực hiện do cố ý để sử dụng thỏa cơn nghiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi bị cáo thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện qua việc đã bị kết án về nhiều tội, được coi là không có án tích. Lẽ ra bị cáo phải tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tôn trọng pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành, trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số 211/1 và 211/3; 01 (một) bình nhựa màu trắng nắp đỏ có ống hút cắm vào nắp, một đầu hình tròn; 01 (một) cái quạt

gas màu trắng hồng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng; 01 (một) cân điện tử hiệu “MILDSEVEN” màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng, viền xanh bên trong rỗng.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 211/2 chưa xác định được của ai, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố M tiếp tục điều tra để xác định đối được, nếu có căn cứ xử lý sau.

Vật không trực tiếp liên quan đến tội phạm trả lại, cụ thể:

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen không có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương, có hai sim và 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen, ốp lưng màu trắng, không có sim.

Trả cho Nguyễn Quốc S 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có sim;

Trả cho chị Phụng 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có sim.

[6] Các chất ma túy thu giữ trong 07 (bảy) bịch nylon (Ký hiệu II). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Minh T, chị Phụng và lời khai của Nguyễn Quốc S như trên đều không thừa nhận là của mình và không nhìn thấy, không biết của ai. Qua giám định dấu vân tay in trên bịch nylon chứa ma túy với vân tay in trên chỉ bản của bị cáo, của chị P, Minh T và Nguyễn Quốc S không đủ yếu tố giám định truy nguyên. Do đó bị cáo, Minh T, Quốc S và chị P không liên quan đến chất ma túy ký hiệu II, không xử lý trách nhiệm hình sự.

Chị Mai Thị P không biết bị cáo cất ma túy, không biết, không nhìn thấy bị cáo cùng các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà, không xử lý hình sự về hành vi chứa chấp việc sử dụng chất ma túy trái phép.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy, Nguyễn Việt T được Dũng cho số điện thoại nên liên mua của người tên “Quậy” nhưng “Chú Ba” được Quậy chỉ định giao ma túy cho bị cáo, sau mỗi lần giao dịch Quậy đổi số điện thoại và bị cáo không biết lai lịch của các đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác minh làm rõ được các đối tượng trên. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi của các đối tượng này.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phân tích tính chất mức độ phạm tội; đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp qui định của pháp luật và nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27-10-2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy gồm: 02 (hai) bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 211/1 và 211/3; 01 (một) bình nhựa màu trắng nắp đỏ có ống hút cắm vào nắp, một đầu hình tròn; 01 (một) cái quét gas màu trắng hồng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng; 01 (một) cân điện tử hiệu “MILDSEVEN” màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng, viền xanh, bên trong rỗng.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tỉnh Tiền Giang 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 211/2.

Trả cho bị cáo Nguyễn Việt T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, không có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương, có hai sim và 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu đen, ốp lưng màu trắng, không có sim.

Trả cho Nguyễn Quốc S 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có sim.

Trả cho chị Phụng 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, Tiền Giang).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.M, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.M, Tiền Giang;
- CQCSĐT Công an TP.M, Tiền Giang;
- Đội CSBVHTTP & THAHS CA TP.M, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Nguyễn Hoàng Yến**



